

Trưởng Ban TTBD SX _____

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10-05-2017

STT	MBAY No	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			giờ bay	người	hàng	giờ bay	người	hàng	
1	614	MRM	7.25	12	0		12	0	
2	426	P5+TD1	7.25	3+20	0+0		0+22	0+0	
3	420	RP1+RP3+CLO	7.25	6+3+14	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
4	410	P9+BK4+TD5	7.25	17+7	0+0		12+10	0+0	
5	424	BK15+CLO	7.25	10+13	0+0		8+14	0+0	
6	426	DD8	9.25	22	0		21	0	
7	420	P11+TD1	9.25	16+7	0+0		13+9	0+0	
8	410	P6+P2+TD3	9.25	2+16+5	0+0+0		0+14+8	0+0+0	
9	424	P10+TTC2	9.25	23+0	0+0		16+6	0+0	
10	426	AMD+P4+BK4	11.25	13+5+5	0+0+0		8+6+8	0+0+0	
11	420	P9+CLO	11.25	22+1	0+0		15+7	0+0	
12	410	BK8+BK3+BK10	11.25	5+9+7	0+0+0		5+4+13	0+0+0	
13	424	P2+P10	11.25	14+7	0+0		11+11	0+0	
14	614	MRM	11.30	11	0		2	0	
15									
16									
17									
18									

Chuyên viên TTBD SX _____

(Signature)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/05/2017	TO: P5 - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Hạnh - Linh - HIẾU	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG QUỐC HUY	P5	01	1	10		90	CO KHI	Vietnamese
2	DƯƠNG HỮU THUẬN	P5	02	1	8		70	CO KHI	Vietnamese
3	KYUZHEV R.V	TD1	77	1	5		105	KHOAN	Russian
4	SAFONOV BORIS-CT	TD1	78	1	10		80	KHOAN	Russian
5	LÊ VĂN UÂN	TD1	80	1	5		70	D-SONG	Vietnamese
6	HÀN XUÂN HỒNG	TD1	83	1	4		70	D-SONG	Vietnamese
7	HOANG MINH PHONG	TD1	82	1	5		65	D-SONG	Vietnamese
8	GOYCHUEV M.A	TD1	86	1	3		95	KHOAN	Russian
9	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	95	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TRƯỜNG DƯƠNG	TD1	79	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN QUY	TD1	92	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN DANH QUY	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ QUANG ĐỊNH	TD1	88	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG VĂN THƯƠNG	TD1	91	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VĂN HOÀN	TD1	89	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG VĂN DUY	TD1	90	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ MẠNH HẢI	TD1	81	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
18	HUYNH HỮU HUNG	TD1	87	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
19	DƯƠNG VĂN TÀI	TD1	93	1	5	135	65	KHOAN	Vietnamese
20	HỒ MINH TRINH	TD1	94	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
21	TRIỆU MINH HỒNG	TD1	84	1	5		65	D-SONG	Vietnamese
22	NGUYỄN TIẾN THUẬT	TD1	85	1	5		70	D-SONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	2	2	18	160	0	0		
2	TD1	20	19	101	1.475	135	22		
TOTAL		22	21	119	1.635	135	22		
WEIGHT KG				119	1.635	135			

GRAND TOAL: 1.889 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/05/2017	TO: P9 - BK4 - TD5	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: Dũng - Hải - Năm - Trường	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VASIANKIN A.A	P9	01	1	10		128	KH-THAC	Russian
2	CHERNYAVSKYI D.S	P9	02	1	7		110	KH-THAC	Russian
3	LÊ CHUNG	P9	12	1	5		58	Y TE	Vietnamese
4	NG. XUAN HOANG *TC	P9	07	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN BA KÝ	P9					79	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ MINH THUY	P9	06	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
7	VÔ VĂN THOẠI	P9	05	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	P9					84	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ NGỌC THANH	P9	09	1	7	50	68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC TIẾN	P9	04	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN HAI	P9	03	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN QUỐC DUNG	P9	11	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ MINH THUY *TDH	P9	08	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
14	TRỊNH HUY KIỆM	P9	10	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT THĂNG	P9					73	KH-THAC	Vietnamese
16	SEDELKIN V.V *PDK	BK4				40	96	KH-THAC	Russian
17	NG. QUANG THANG *PDK	BK4					65	KH-THAC	Vietnamese
18	KAZIKOV	BK4	94	1	10		100	AN TOAN	Russian
19	PHẠM XUÂN MẠNH	BK4					67	D-SONG	Vietnamese
20	NG. TIẾN DUNG	BK4					75	KH-THAC	Vietnamese
21	NGO ĐĂNG ĐỨC	BK4					56	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ BA TUÂN	BK4	91	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	15	12	89	1.160	50	12		
2	BK4	7	2	15	521	40	9		
3	TD5	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	14	104	1.681	90	22		
WEIGHT KG				104	1.681	90			

GRAND TOAL: 1.875 KGS

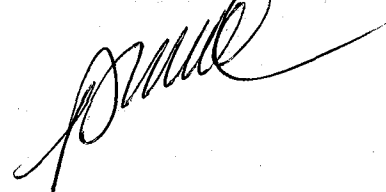
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/05/2017	TO: MRM	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:27
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hoài - Thủy	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHESTKOV	MRM	65	1	8		100	KHOAN	Russian
2	STEPANOV	MRM					110	KHOAN	Russian
3	KOCHEROV	MRM	58	1	5		88	KHOAN	Russian
4	MAISHEV	MRM	60	1	12		98	KHOAN	Russian
5	CHERNYSHEV	MRM	66	1	10		109	KHOAN	Russian
6	TITENKO	MRM	61	1	8		110	KHOAN	Russian
7	MAKSHANTSEV	MRM	59	1	10		70	KHOAN	Russian
8	BITSUTIN	MRM	62	1	8		100	KHOAN	Russian
9	PLESHANOV*DEEP	MRM	63-64	2	10		108	KHOAN	Russian
10	TRAN SY VUONG	MRM	70	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG KIM TRUNG	MRM	69	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN THANG	MRM	68	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
13	ATAEV MG	MRM	67	1	7		84	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	13	13	95	1.182	0	12		
	TOTAL	13	13	95	1.182	0	12		
	WEIGHT KG			95	1.182	0			

GRAND TOAL: 1.277 KGS

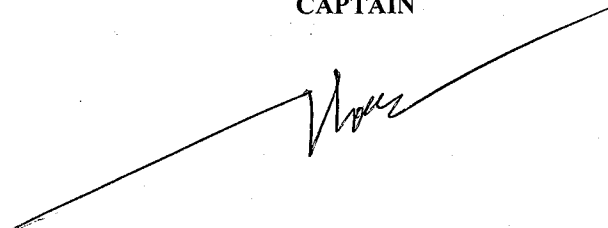
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10-May-17	TO: BK15 - CLO	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
FLIGHT: 14	FROM: VT	CREW: Cương - MTHẮNG - CUÔNG - DSon	ETA: 09:30
nau-1			

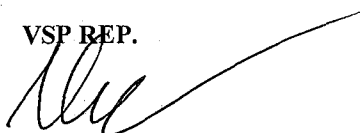
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG TRỌNG BAI * KTLG	BK15	35	1	10	93	70	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM TRUNG HIẾU	BK15	54-55	2	16		75	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ THANH BÌNH	BK15	49	1	9	30	64	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ MINH ĐỨC *	BK15	51	1	12		90	KH-THAC	Vietnamese
5	NG. TRUNG HAI	BK15	36	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NG. ĐỨC TÙNG	BK15	38	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
7	NG THANH CÔNG	BK15	34	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NG ĐÌNH THẮNG * 8	BK15	50	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN THÔNG	BK15	48	1	4		65	D-SONG	Vietnamese
10	PHAN CÔNG PHU	CLO	92	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN SAU	CLO	66	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN KHẮC CƯỜNG	CLO	60-61	2	14		70	CO KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN DUY BAI	CLO	63	1	6		80	CO KHI	Vietnamese
14	DANG DANG CUNG - CAM	CLO	12-13	2	17		62	XAY LAP	Vietnamese
15	NG HOANG VIỆT - BCH	CLO	65	1	10		80	XAY LAP	Vietnamese
16	NG TUAN ANH	CLO	67-68	2	11	50	76	XAY LAP	Vietnamese
17	ĐẠO ĐỨC ĐỒNG	CLO	64	1	7		72	XAY LAP	Vietnamese
18	FESSENKO	CLO	93	1	5		77	NIPI	Russian
19	VŨ MẠNH HƯỜNG	CLO	69	1	3		55	D-SONG	Vietnamese
20	LẠI ĐÌNH HAI	CLO	62	1	5		84	D-SONG	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH TUAN	CLO	71	1	3		70	D-SONG	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH TÙNG	CLO	70	1	5		75	D-SONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

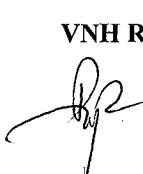
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	9	10	69	617	123	8		
2	CLO	13	16	98	952	50	14		
TOTAL		22	26	167	1.569	173	22		
WEIGHT KG				167	1.569	173			

GRAND TOAL: 1.909 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 10-May-17	TO: RP1 - RP3 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Hòì - MTHAO - THỤ	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM THÁI SƠN	RP1	33-34	2	17		55	CO KHI	Vietnamese
2	HOÀNG HỮU TRỌNG	RP1	31	1	12		65	CO KHI	Vietnamese
3	NÔNG MINH HẢI	RP1	32	1	9		77	CO KHI	Vietnamese
4	PHẠM MẠNH HÙNG	RP1	35	1	5		79	CO KHI	Vietnamese
5	ĐOÀN TUẤN DƯƠNG	RP1	30	1	5		70	CO KHI	Vietnamese
6	LƯƠNG ANH VŨ	RP3	700	1	6		63	CO KHI	Vietnamese
7	ĐẶNG TUẤN ANH	RP3	99	1	8		87	CO KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC DŨNG	RP3	199	1	7	107	56	CO KHI	Vietnamese
9	VOROBIEV S.L	CLO	65	1	18		98	KHOAN	Russian
10	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	CLO	64	1	6		95	D-SONG	Vietnamese
11	MAI TÚ HẢI	CLO	63	1	5		68	D-SONG	Vietnamese
12	LE MINH MINH	CLO	28	1	5		67	D-SONG	Vietnamese
13	PETROV IGOR	CLO	59	1	7	22	72	KHOAN	Russian
14	TELESHENKO IVAN	CLO	57	1	9		115	KHOAN	Russian
15	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO					84	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM CÔNG TIẾN	CLO	58	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN TIẾN SINH	CLO	60	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
18	MAI VĂN HỘI	CLO	29	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN DUY ĐỨC	CLO	31	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
20	CHU ĐỨC AI	CLO	61	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
21	PHÙNG KIM SINH	CLO	62	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
22	PHẠM VĂN TÂM	CLO	30	1	4		61	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	5	6	48	346	0	0		
2	RP3	3	3	21	206	107	0		
3	CLO	14	13	82	1.081	22	22		
TOTAL		22	22	151	1.633	129	22		
WEIGHT KG				151	1.633	129			

GRAND TOAL: 1.913 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10-May-17	TO: DD8	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 15	FROM: VT	CREW: Hạnh - Linh - HIẾU	ETA: 11:10
CAM-2			

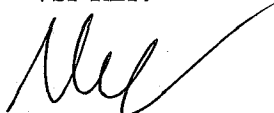
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	RAJU SUMITH KUMARA	DD8	38	1	10	12	85	KHOAN	Indian
2	LE MINH NHUT	DD8	41	1	5	59	65	KHOAN	Vietnamese
3	RENJITH THOMAS	DD8	42	1	9	36	90	KHOAN	Indian
4	HO DUY HOANG	DD8	26	1	9		64	KHOAN	Vietnamese
5	TRUONG MINH TIEN	DD8	27-28	2	12		58	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VIET HUNG	DD8	17	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
7	VENTJE KINDANGEN	DD8	43	1	8		71	KHOAN	Indonesian
8	DOAN VAN CHUNG	DD8	19	1	7		52	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM VAN MON	DD8	14	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN VAN MANH	DD8	13	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN ANH	DD8	22	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
12	DANG HUU TAI	DD8	21	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DUY HOA	DD8	20	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
14	DUONG VAN TU	DD8	25	1	9		54	KHOAN	Vietnamese
15	VO DUC SAU	DD8	12	1	7		56	KHOAN	Vietnamese
16	HO VAN QUYNH	DD8	24	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
17	VO VAN LINH	DD8	23	1	3		59	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TIEN	DD8	11	1	9		66	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM QUANG VINH	DD8	15-16	2	17	7	65	KHOAN	Vietnamese
20	LIÊU THAI THAO NGHI	DD8	18,47	2	18		63	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN VAN NGHIA	DD8	10	1	10		85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

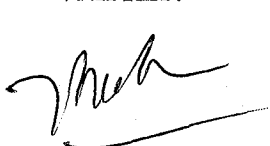
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD8	21	24	176	1.395	114	21		
	TOTAL	21	24	176	1.395	114	21		
	WEIGHT KG			176	1.395	114			

GRAND TOAL: 1.685 KGS

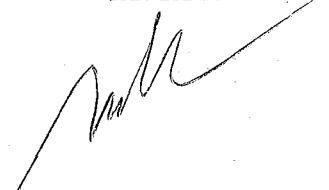
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/05/2017	TO: P10 - TTC2	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:50
FLIGHT: 18	FROM: VT	CREW: Cương - MTHẮNG -	ETA: 11:30
VANG-2		CUÔNG - DSon	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NG. HỒ THIÊN TÂM	P10	46	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
2	LE HOAI THANH	P10	40	1	5		67	Y TE	Vietnamese
3	NG. NGỌC TOÀN * 25	P10	91	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN NGUYỄN PHONG * BD	P10	43	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NG ĐỨC PHÚC	P10	48	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN THANG	P10	42	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NG ĐÌNH HAI	P10	98	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN THUYẾT	P10	97	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NG BẢO LAM	P10	44	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO THANH HA	P10	45	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
11	NG TẤT THÀNH	P10	29	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ NGỌC NGUYỄN	P10	39	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
13	TẠ XUÂN KHOI	P10	99	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN HỮU DƯƠNG	P10	90	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM HIỆU LIÊM	P10	94	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐO XUÂN LONG	P10	47	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
17	NG VĂN TOÀN	P10	41	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ MẠNH HAI	P10	900	1	3	40	58	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ CHÍ HIỆU	P10	96	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	P10	93	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN HỮU DUNG	P10	92	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐO TRƯỞNG THỊNH	P10	95	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	22	22	117	1.484	40	16		
2	TTC2	0	0	0	0	50	6		
TOTAL		22	22	117	1.484	90	22		
WEIGHT KG				117	1.484	90			

GRAND TOAL: 1.691 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/05/2017	TO: P6 - P2 - TD3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 17	FROM: VT	CREW: Dũng - Hải - Năm - Trường	ETA: 11:20
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM TUẤN VIỆT * DK SCG	P6	16	1	13		85	KH-THAC	Vietnamese
2	AFANAEV N.K	P2	13	1	6		98	KH-THAC	Russian
3	LY XUAN TRUNG	P2	15-16	2	10		65	Y TE	Vietnamese
4	TRẦN THIÊN PHƯỚC * BD	P2	17	1	7	10	67	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM QUỐC HIỀN	P2	02	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
6	VÔ TẤN CHAU	P2	14	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẠO VĂN ĐỨC	P2	03	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ VĂN THỌ	P2	05	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU PHI	P2					74	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN MINH THÀNH	P2	07	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
11	DƯƠNG VĂN THUẬN	P2	06	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ THANH LONG	P2	04	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TIẾN	P2	12	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI HUY TĂNG	P2	18	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ THANH HẢI	P2	10-11	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐOÀN KHÁC CÁN	P2	09	1	10		57	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM SỸ HIỆP	P2	08	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM THẾ QUANG *TSL	TD3	90	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
19	LAI ANH TUẤN	TD3	89	1	11		100	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI XUAN TRUONG	TD3	91	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
21	VÔ TRỌNG NHIÊN * 4	TD3	92-93	2	9		50	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN NAM TRUNG	TD3	87-88	2	16	65	85	CO KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

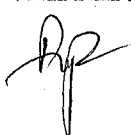
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	1	1	13	85	0	0		
2	P2	16	17	98	1.093	10	14		
3	TD3	5	7	52	377	65	8		
TOTAL		22	25	163	1.555	75	22		
WEIGHT KG				163	1.555	75			

GRAND TOAL: 1.793 KGS

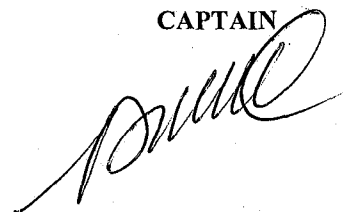
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/05/2017	TO: P11 - TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 16	FROM: VT	CREW: Hồi - MTHAO - THỤ	ETA: 11:35
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NG. VĂN MINH *BD	P11	50	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NG. HỮU LƯU	P11	43	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VIỆT DUNG	P11	22	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
4	HUYNH THANH TAM	P11	40-41	2	10		85	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN HAI VIỆT	P11	24	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN DUY KHANH	P11	37	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TIẾN THỨC	P11	20	1	3		87	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN NAM	P11	36	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NG. CAO CHI * CD* 9	P11	21	1	3	25	57	KH-THAC	Vietnamese
10	CÔNG ĐỨC TÂM	P11	44	1	7		69	NIPI	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC TUÂN	P11	39	1	5		76	D-SONG	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HIẾU	P11	42	1	4		50	D-SONG	Vietnamese
13	NGÕ VĂN THANH	P11	23	1	10		71	D-SONG	Vietnamese
14	HOANG ĐÌNH KINH	P11	25	1	10		64	TH TIN	Vietnamese
15	LÊ CHI CÔNG	P11	38	1	8		86	TH TIN	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH CÔNG	TD1	04	1	5		67	D-SONG	Vietnamese
17	ĐẠU ĐỨC HUNG	TD1	05	1	4		66	D-SONG	Vietnamese
18	ĐẠU VIỆT BẮC	TD1	06	1	4		73	D-SONG	Vietnamese
19	BUI ĐỨC ANH	TD1	01	1	7	20	67	D-SONG	Vietnamese
20	LÊ CHI CUONG	TD1	07	1	6		52	D-SONG	Vietnamese
21	NGUYỄN MINH GIAU	TD1	03	1	6		66	D-SONG	Vietnamese
22	NGUYỄN ANH TUÂN	TD1	02	1	3		70	D-SONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	15	16	90	1.079	25	13		
2	TD1	7	7	35	461	20	9		
TOTAL		22	23	125	1.540	45	22		
WEIGHT KG				125	1.540	45			

GRAND TOAL: 1.710 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/05/2017	TO: MRM	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:00
FLIGHT: 23	FROM: VT	CREW: HLONG - ATUÁN	ETA: 14:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VIET TRUNG	MRM	99	1	12		84	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN QUANG ANH	MRM	97	1	8		66	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN THUY	MRM	96	1	15		70	KHOAN	Vietnamese
4	VU QUANG	MRM	94-95	2	15		72	KHOAN	Vietnamese
5	LE DAC VU	MRM	74-76	3	15		70	KHOAN	Vietnamese
6	BOIKO D.G * TSL	MRM	700	1	10		100	KH-THAC	Russian
7	NGUYEN TIEN DUNG	MRM	98	1	12		94	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM VAN KY	MRM	99	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐANG ĐỨC HÀ * 4	MRM	400	1	12		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	9	12	109	680	0	2		
	TOTAL	9	12	109	680	0	2		
	WEIGHT KG			109	680	0			

GRAND TOAL: 789 KGS

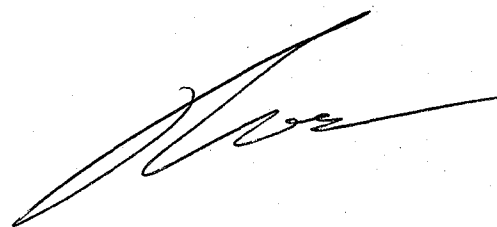
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10-May-17	TO: AMD - P4 - BK4	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 19	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - HIẾU	ETA: 13:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG CÔNG TÂN	AMD	36	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN CHIEU	AMD	34-35	2	19		65	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN VAN CHUONG	AMD	38	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM VAN THANH	AMD	46	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM VAN DOAN	AMD	37	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DANG TUNG	AMD	40-41	2	12		50	KH-THAC	Vietnamese
7	VU VAN QUY	AMD	44-45	2	14		83	KH-THAC	Vietnamese
8	DUONG SY TAI	AMD	32-33	2	15		62	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN THUONG HIEN	AMD	42-43	2	17		73	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN DUY DAN	AMD	39	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG MINH HAI *	AMD	72-73	2	12	25	77	KH-THAC	Vietnamese
12	NG. THAI HAI VI * 12	AMD	47-48	2	12		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NG QUỐC HÙNG - BKS	P4	01	1	10		60	XAY LAP	Vietnamese
14	NGO TRUNG KIEN	P4	04	1	8		67	XAY LAP	Vietnamese
15	TRẦN VĂN ĐẠT	P4	05	1	15		60	XAY LAP	Vietnamese
16	NG VIỆT LỘC	P4	02-03	2	17		64	XAY LAP	Vietnamese
17	LUU VAN LAM	P4	06	1	15		67	XAY LAP	Vietnamese
18	NG. XUÂN THUY	BK4	98	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NG. ĐÌNH HỒNG * 7	BK4	97	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI ĐỨC HẬU	BK4	99	1	10		55	CO KHI	Vietnamese
21	ĐOÀN ĐÌNH DŨNG - CAM	BK4	95	1	15		68	XAY LAP	Vietnamese
22	LÊ XUÂN HAI	BK4	96	1	19		82	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	12	19	143	851	25	7		
2	P4	5	6	65	318	0	6		
3	BK4	5	5	61	325	0	9		
TOTAL		22	30	269	1.494	25	22		
WEIGHT KG				269	1.494	25			

GRAND TOAL: 1.788 KGS

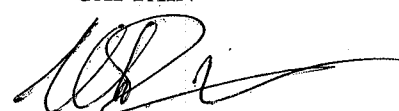
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/05/2017	TO: P9 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:55
FLIGHT: 20	FROM: VT	CREW: HỒi - TUYỀN - THỤ	ETA: 13:35
TIM-3			

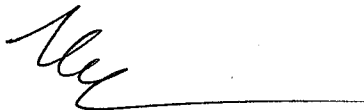
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NG HỒNG QUÂN	P9	27	1	6		49	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN QUOC TUAN	P9	18	1	7		70	D-SONG	Vietnamese
3	HỒ SY BINH	P9	38	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC QUY	P9	26	1	5	80	75	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN DŨNG	P9	39	1	2		51	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HÀ	P9	28	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN THƯA	P9					73	KH-THAC	Vietnamese
8	TRỊNH ĐẶC TÂM *CD	P9	32	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN TRỊ	P9	35	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN TIẾN HIỆP	P9	33	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐÀO THIÊN THUẬT	P9	34	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
12	NGÔ AN CHUNG * 26	P9	44	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM HỒNG VUON - BƠ	P9	45	1	6		70	XAY LAP	Vietnamese
14	HOÀNG VĂN THUYẾT	P9	36	1	2		65	XAY LAP	Vietnamese
15	NG TRUNG SỸ	P9	41	1	10		55	XAY LAP	Vietnamese
16	NG NGỌC MINH	P9	31	1	9		83	XAY LAP	Vietnamese
17	NG QUANG HUNG	P9	42	1	14		50	XAY LAP	Vietnamese
18	BUI VĂN CHÍNH	P9	43	1	12		64	XAY LAP	Vietnamese
19	NG VĂN MẠNH	P9	29-30	2	16		60	XAY LAP	Vietnamese
20	TRƯƠNG QUANG TỰU	P9	40	1	5		68	TH TIN	Vietnamese
21	VŨ ANH MINH	P9	37	1	15		63	TH TIN	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH HẬU	CLO	68	1	12		69	D-SONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	21	21	137	1.355	80	15		
2	CLO	1	1	12	69	0	7		
TOTAL		22	22	149	1.424	80	22		
WEIGHT KG				149	1.424	80			

GRAND TOAL: 1.653 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/05/2017	TO: P2 - P10	AIRCRAFT: 424	ETD: 11:50
FLIGHT: 22	FROM: VT	CREW: Cương - MTHẮNG -	ETA: 13:30
TRANG-3		CUÔNG - D Sơn	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN ĐỘ	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN CÔNG THÀNH	P2	25-27	3	11	14	69	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM THANH KIM	P2	30	1	6	18	62	KH-THAC	Vietnamese
4	NG. TIEN CHUÔNG * 19	P2				50	65	KH-THAC	Vietnamese
5	NG HUU THANH	P2	29	1	7		52	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN ĐOÀN HƯƠNG	P2	23	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
7	NG TOÀN THẮNG	P2	33	1	7		70	CO KHI	Vietnamese
8	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	P2	32	1	10		71	CO KHI	Vietnamese
9	NG THANH CÔNG	P2	34-35	2	15		70	CO KHI	Vietnamese
10	ĐÀO TRỌNG HÙNG	P2	28	1	4		64	AN TOÀN	Vietnamese
11	HỒ ĐÌNH LỘC	P2	31	1	5		73	D-SONG	Vietnamese
12	BUI MINH TRI	P2	21-22	2	13		80	TH TIN	Vietnamese
13	CAO VAN GIAP	P2	24	1	10		85	XLAP	Vietnamese
14	PHUNG QUANG DAI	P2	20	1	16		70	XLAP	Vietnamese
15	DO VAN CUONG	P10	63	1	3		52	H-DONG	Vietnamese
16	LE HUYEN SAM	P10	64-65	2	14		60	H-DONG	Vietnamese
17	NG VAN QUANG	P10	68	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
18	TO VU DUNG	P10	66	1	7		52	H-DONG	Vietnamese
19	TRƯỜNG VĂN MINH	P10	67	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÀO VĂN BÀN	P10	69	1	10		60	TH TIN	Vietnamese
21	MAI SINH CUNG	P10	60-61	2	15		60	TH TIN	Vietnamese
22	BUI CÔNG TRINH	P10	62	1	5		60	HDONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	14	16	109	972	82	11		
2	P10	8	10	60	486	0	11		
TOTAL		22	26	169	1.458	82	22		
WEIGHT KG				169	1.458	82			

GRAND TOAL: 1.709 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/05/2017	TO: BK8 - BK3 - BK10	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:40
FLIGHT: 21	FROM: VT	CREW: L Hải - TRƯỜNG - Năm -	ETA: 13:20
VANG-3		Đ. Tùng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN DUY NGỌC	BK8	81	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
2	NG NGỌC LUÔNG	BK8	82	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
3	HÀ VĂN TRUNG	BK8	83	1	15	20	79	KH-THAC	Vietnamese
4	NG. ĐÌNH NAM * 4	BK8	84	1	11		68	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN BĂNG * TC	BK3	91	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ VIỆT THANH	BK3	93-94	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN PHUOC	BK3	85-86	2	4		69	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN VĂN ĐỨC	BK3	84	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
9	NG. THANH PHONG	BK3	95	1	5	40	78	KH-THAC	Vietnamese
10	NG. ĐỨC THIẾP *	BK3	87	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN QUANG QUYÊN *DKCK	BK3	88	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN MẠNH HÙNG *TC 8	BK3	92	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM BA BÌNH	BK3	89-90	2	10		66	D-SONG	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG TÂN	BK10	34	1	3		81	KH-THAC	Vietnamese
15	HỒ HỮU LINH	BK10	76	1	8	21	80	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ XUÂN THUY	BK10	36	1	6	50	65	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ TRỌNG LINH	BK10	37	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGO TUAN HUNG * 5	BK10	28	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH SƠN	BK10	38	1	5		72	D-SONG	Vietnamese
20	NGUYỄN CẢNH TOÀN	BK10	35	1	9		76	TH TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	4	4	44	285	20	5		
2	BK3	9	12	60	624	40	4		
3	BK10	7	7	42	506	71	13		
TOTAL		20	23	146	1.415	131	22		
WEIGHT KG				146	1.415	131			

GRAND TOAL: 1.692 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

